

Số: 165 /TB-QBVPTR

Kon Tum, ngày 12 tháng 5 năm 2016

THÔNG BÁO

Về việc chi trả tiền DVMTR trong năm 2015 cho các chủ rừng thuộc lưu vực nhà máy thủy điện Đăk Pô Ne 2.

Căn cứ Nghị định số 99/2010/NĐ-CP ngày 24/9/2010 của Chính phủ về chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Thực hiện Quyết định của UBND tỉnh Kon Tum số 255/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 về việc Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch thu, chi tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2015; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum thông báo kết quả chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) đã thu trong năm 2015 cho các chủ rừng thuộc lưu vực nhà máy thủy điện Đăk Pô Ne 2 như sau:

1. Kết quả thu và phân bổ sử dụng tiền chi trả DVMTR.

a) Tổng số tiền DVMTR trong năm 2015: 458.516.300 đồng, trong đó:
- Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum thu trong năm 2015 là 458.516.300 đồng (trong đó: tiền chi trả DVMTR năm 2011 là 202.383.620 đồng; tiền chi trả DVMTR năm 2013 là 256.132.680 đồng).

b) Phân bổ sử dụng: 458.516.300 đồng, trong đó:
- Chi phí quản lý của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum là 45.851.630 đồng.
- Chi trả cho các chủ rừng nằm trong lưu vực là: 412.664.670 đồng.

2. Kết quả chi trả cho các chủ rừng: Đến ngày 29/4/2016, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum đã chi trả đầy đủ số tiền 412.664.670 đồng cho các chủ rừng nằm trong lưu vực nhà máy thủy điện Đăk Pô Ne 2 tương ứng với diện tích rừng được nghiệm thu là 6.416,89 ha (diện tích quy đổi 5.567,29 ha).
(chi tiết có biểu kèm theo).

Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum thông báo đề Công ty TNHH Gia Nghi biết./.

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Gia Nghi;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Giám đốc, PGĐ Quỹ;
- Phòng TC-HC-KT thuộc Quỹ;
- Lưu VT, KH-KT.

GIÁM ĐỐC



Hồ Thanh Hoàng



BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHI TRẢ TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG CHO CÁC CHỦ RỪNG THUỘC LƯU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN ĐẮK PÔ NE 2 TRONG NĂM 2015

(Kèm theo Thông báo số: 165 /TB-QBVPTR ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Ủy Ban Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Kon Tum)

Đơn vị tính: đồng

TT	Đơn vị	Diện tích có rừng (ha)	Diện tích quy đổi (ha)	Số tiền được chi trả trong năm 2015		
				Cộng	Số tiền chi trả bổ sung năm 2011	Số tiền chi trả bổ sung năm 2013
1	2	3	4	5=6+7	6	7
	Tổng cộng	6.416,89	5.567,29	412.664.670	182.145.258	230.519.412
A	Chủ rừng là tổ chức	6.265,25	5.433,41	402.740.718	177.764.944	224.975.774
1	Công ty TNHH MTV LN Kon Plong	6.093,15	5.278,52	391.259.804	172.697.406	218.562.398
2	Công ty TNHH MTVLN Kon Rẫy	172,10	154,89	11.480.914	5.067.538	6.413.376
B	UBND xã, thị trấn (huyện Kon PLông)	151,64	133,88	9.923.952	4.380.314	5.543.638
1	UBND xã Đăk Long	79,74	69,17	5.127.452	2.263.196	2.864.256
2	UBND xã Hiếu	71,90	64,71	4.796.500	2.117.118	2.679.382

7